

TỜ TRÌNH

**Thẩm định Đề án mô hình điểm phát triển sản phẩm OCOP
Sản phẩm từ sen trên địa bàn huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Quyết định số 799/QĐ-BNN-VPDP ngày 08/3/2023 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về phê duyệt Danh mục mô hình thí điểm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2021-2025 (Đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 1332/QĐ-UBND-HC ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt Đề cương dự toán chi tiết Đề án mô hình điểm phát triển sản phẩm OCOP - sản phẩm từ sen trên địa bàn huyện Tháp Mười; Công văn số 470/UBND-KT ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc chọn đơn vị tư vấn lập đề cương Đề án xây dựng mô hình điểm phát triển sản phẩm OCOP - sản phẩm từ sen;

Thực hiện Thông báo kết luận số 280/TB-VPUBND ngày 19/6/2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về Kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh Nguyễn Phước Thiện tại buổi họp về nội dung Đề án mô hình điểm phát triển sản phẩm OCOP, sản phẩm từ sen trên địa bàn huyện Tháp Mười và đăng ký mô hình thí điểm thuộc Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.

Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười kính trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Tháp thẩm định Đề án mô hình điểm phát triển sản phẩm OCOP sản phẩm từ sen trên địa bàn huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, (gọi tắt là Đề án) với một số nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ ÁN

- Cơ quan chủ trì thực hiện Đề án: Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười.
- Cơ quan thực hiện Đề án: Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện
- Đơn vị tư vấn xây dựng Đề án: Trung tâm Phát triển Nông thôn - Saemaul Undong, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
- Thời gian thực hiện Đề án: 2023 – 2030.

- Phạm vi thực hiện Đề án: Địa bàn huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

II. CÁC NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết phải xây dựng Đề án

- Thực hiện chủ trương Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Tháp Mười với vị trí thuận lợi, là vùng trũng thuộc khu vực Đồng Tháp Mười có khả năng trữ lũ vào mùa nước nổi nên có nhiều tiềm năng và phù hợp để phát triển cây sen. Vì vậy, huyện chọn Cây sen là một trong 06 ngành hàng Tái cơ cấu trong việc phát triển ngành kinh tế huyện nhà. Bên cạnh đó, việc triển khai thực hiện Chương trình Mô hình xã một sản phẩm (OCOP) trong thời gian qua đạt kết quả tích cực, cụ thể đến nay có 26 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP 3-4 sao, trong đó có 19 sản phẩm từ sen. Ngoài ra, dịch vụ du lịch về sen đang có tiềm năng phát triển với khu du lịch Đồng sen diện tích khoảng 40 ha và 12 điểm du lịch cộng đồng hiện là điểm đến của nhiều du khách yêu thích.

- Đề ngành hàng sen, chương trình OCOP và du lịch về cây sen phát triển đúng tiềm năng, lợi thế sẵn có thì việc thực hiện “Đề án Mô hình điểm phát triển sản phẩm OCOP sản phẩm từ sen trên địa bàn huyện Tháp Mười” tỉnh Đồng Tháp là một việc hết sức cần thiết nhằm:

+ Khuyến khích và hỗ trợ các chủ thể sản xuất phát triển vùng nguyên liệu sen; phát triển, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các sản phẩm từ sen.

+ Phát triển các sản phẩm OCOP về sen có tiềm năng đạt chuẩn quốc gia; phát triển đa dạng các sản phẩm OCOP về sen mà cụ thể là sản phẩm du lịch về sen đạt chứng nhận OCOP 3-4 sao.

+ Giải quyết vấn đề việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện mức sống cho người dân từ cây sen. Giúp các hộ gia đình, chủ thể sản xuất vươn lên làm giàu, đóng góp tích cực cho xây dựng nông thôn mới.

+ Hỗ trợ xây dựng các Đề án liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm từ sen, ứng dụng thành tựu, khoa học, công nghệ tiên tiến; phát triển năng lực của chủ thể sản xuất có năng lực quản trị tốt, xây dựng sản phẩm có thương hiệu, đạt chất lượng, đáp ứng nhu cầu thị trường.

+ Phát triển các sản phẩm từ sen và liên kết với các điểm du lịch về sen, kết nối thị trường tiêu thụ.

+ Xây dựng hình ảnh Tháp Mười gắn với biểu tượng sen và thương hiệu Sen Tháp Mười.

2. Mục tiêu của Đề án

2.1. Mục tiêu chung

Phát triển đa dạng hóa và nâng cao chất lượng của các sản phẩm từ Sen ở huyện Tháp Mười; hình thành các liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm có truy xuất nguồn gốc đảm bảo tính bền vững, tăng khả năng cạnh tranh và nâng cao chất lượng và hiệu quả kinh tế các sản phẩm chiến lược từ sen nhằm hướng đến mục tiêu xuất khẩu.

Phát triển các sản phẩm từ sen trở thành sản phẩm chương trình Mô hình một sản phẩm (OCOP), thể hiện đây sẽ là những sản phẩm đặc trưng của huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Phát triển các sản phẩm từ sen kết hợp du lịch sinh thái và ẩm thực sen với hướng tới xây dựng hình ảnh đặc trưng của Tháp Mười gắn với biểu tượng sen, nhằm thu hút du khách trong và ngoài nước đến với vùng sen Tháp Mười.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2025, có 30 sản phẩm từ sen đạt chứng nhận OCOP 3-5 sao (17 sản phẩm 3 sao, 11 sản phẩm 4 sao, 2 sản phẩm 5 sao), trong đó: duy trì, nâng chất 19 sản phẩm hiện có (12 sản phẩm 3 sao, 5 sản phẩm 4 sao và phát triển 2 sản phẩm 4 sao lên 5 sao) và phát triển thêm 11 sản phẩm (5 sản phẩm 3 sao và 6 sản phẩm 4 sao); phát triển cây sen và xây dựng giá trị tăng thêm cho các sản phẩm từ sen của huyện; xây dựng các sản phẩm từ sen phục vụ phát triển du lịch; có 01 mô hình phát triển sản phẩm OCOP theo hướng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, có truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Đến năm 2030, có 40 sản phẩm từ sen đạt chứng nhận OCOP 3-5 sao (20 sản phẩm 3 sao, 16 sản phẩm 4 sao, 4 sản phẩm 5 sao), trong đó có ít nhất 02 sản phẩm du lịch tham gia đánh giá đạt chứng nhận OCOP 3-4 sao. Tiếp tục duy trì và nâng chất các sản phẩm từ sen phục vụ phát triển du lịch; duy trì và nhân rộng mô hình phát triển sản phẩm OCOP theo hướng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị có truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

3. Đặc điểm điều kiện tự nhiên, thực trạng phát triển kinh tế huyện Tháp Mười

- Huyện Tháp Mười nằm ở phía Đông Nam của tỉnh Đồng Tháp, có tổng diện tích tự nhiên là 53.365,03 ha chiếm 15,77% diện tích toàn tỉnh, gồm 12 xã: Hưng Thạnh, Trường Xuân, Mỹ Hòa, Tân Kiều, Đốc Bình Kiều, Mỹ An, Phú Điền, Thanh Mỹ, Mỹ Quý, Mỹ Đông, Láng Biển, Thạnh Lợi và 01 thị trấn Mỹ An.

- Kinh tế của huyện phát triển theo hướng chuyển dịch cơ cấu nông – lâm – thủy sản sang khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ theo đúng định hướng phát triển của huyện. Thu nhập bình quân đầu người cuối năm 2022 đạt 65 triệu đồng (theo giá thực tế). Mặc dù thu nhập bình quân đầu người đạt khá

cao nhưng đời sống của người dân vẫn còn gặp khó khăn do phụ thuộc vào sản xuất nông nghiệp là chính.

- Với điều kiện tự nhiên và vị trí thuận lợi, đặc biệt Tháp Mười lại có nguồn tài nguyên Sen được xem là biểu tượng, đặc sản và là nguồn lực để phát triển kinh tế và góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

4. Quan điểm, kinh nghiệm phát triển cây sen và sản phẩm từ sen

Việc phát triển cây sen phải được thực hiện một cách bền vững, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên và đảm bảo môi trường sống cho con người trong quá trình phát triển.

5. Thực trạng phát triển cây sen và sản xuất các sản phẩm từ sen trên địa bàn huyện Tháp Mười

- Diện tích trồng sen của Tháp Mười khoảng hơn 400 ha/năm, diện tích phục vụ khai thác du lịch khoảng 40 ha, còn lại là diện tích trồng sen lấy hạt. Năm 2023, diện tích trồng sen của Tháp Mười có xu hướng tăng với 492,3 ha các xã Tân Kiều, Trường Xuân, Hưng Thạnh, Thạnh Lợi, Mỹ Quý,...

- Ngành hàng sen với nỗi bậc là việc đăng ký thành công nhãn hiệu chứng nhận “Sen Tháp Mười” trong nước và nước ngoài vào năm 2016. Huyện đang hoàn chỉnh quy hoạch vùng sản xuất nguyên liệu kết hợp với du lịch sinh thái tại Khu du lịch Đồng Sen Tháp Mười. Ngoài ra, huyện đã thuê tư vấn và tư vấn đang hoàn chỉnh kế hoạch sử dụng và phát triển nhãn hiệu Sen Tháp Mười. Đến nay, huyện có 19 sản phẩm từ sen tham gia Chương trình Mô hình xã một sản phẩm (OCOP) cấp tỉnh đạt chứng nhận từ 3 – 4 sao. Bên cạnh đó, sản phẩm sợi tơ sen đang được quan tâm phát triển, nghề rút sợi tơ sen đã và đang được truyền lại cho các lao động tại nông thôn trong vùng xã Tân Kiều và lân cận để đẩy mạnh phát triển nghề gắn với phát triển du lịch.

Nhìn chung, ngành hàng sen vẫn chưa thể phát triển đúng tiềm năng do tổ chức sản xuất cây sen còn mang tính tự phát, chưa có liên kết sản phẩm đầu ra với doanh nghiệp, tiêu thụ gượng sen qua thương lái nên giá cả thiếu ổn định, ván đè truy xuất nguồn gốc của các sản phẩm từ sen gặp khó khăn.

6. Nội dung và giải pháp cụ thể của Đề án

Nội dung Đề án đi sâu vào phân tích những giải pháp thực hiện nhằm tạo điều kiện thuận lợi để phát huy tối đa giá trị của cây sen để đạt mục tiêu “phát triển sản phẩm OCOP sản phẩm từ sen” trên địa bàn huyện Tháp Mười.

- *Giải pháp về xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu sen đạt chuẩn:*

+ Thực hiện quy hoạch, chuẩn hóa vùng trồng, kỹ thuật, giống; áp dụng các biện pháp kỹ thuật (quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt) tạo điều

kiện thuận lợi (về đất, nước,..) để cây sen phát triển tốt cho năng suất cao và tạo sản phẩm an toàn đáp ứng nhu cầu tiêu thụ công ty, doanh nghiệp.

+ Ứng dụng khoa học, công nghệ; chuyển đổi số phát triển vùng trồng đạt chuẩn: Phối hợp với các đơn vị nghiên cứu thực hiện các đề tài Đề án nghiên cứu khoa học về các bệnh gây hại cho cây sen tại các vùng trồng sen ở địa phương để có biện pháp phòng trừ có hiệu quả; nghiên cứu bảo tồn và phát triển các giống sen đạt năng suất, chất lượng cao; xây dựng tài liệu hướng dẫn kỹ thuật trồng sen; tuyển chọn và xây dựng quy trình nhân giống 2-3 giống sen có giá trị; đề xuất mô hình trồng thử nghiệm các giống sen.

+ Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất và liên kết: (1) Đầu tư trang thiết bị sơ chế, đóng gói sản phẩm, bảo quản; (2) Đầu tư máy móc thiết bị chế biến sâu, tạo sản phẩm mới cho các Cơ sở, Công ty liên kết tiêu thụ sen trên địa bàn nhằm hỗ trợ các sản phẩm từ sen trở thành ngành hàng chủ lực được tiếp cận, ứng dụng công nghệ cao, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc.

+ Đầu tư cơ sở hạ tầng và máy móc thiết bị: Đầu tư hạng mục công trình như đường đi, cầu, hệ thống điện... cho các vùng nguyên liệu tập trung nhằm đảm bảo đủ nguồn điện phục vụ bơm nước tưới tiêu; hạ tầng giao thông thuận tiện cho vận chuyển vật tư đầu vào và đầu ra sản phẩm (các sản phẩm thu hoạch từ sen) của vùng nguyên liệu, cụ thể:

(1) Xây dựng đường kênh Gò Tháp; Tây kênh K27: Tổng chiều dài tuyến $L = 2.900 + 230 = 3.130$ m, điểm đầu giáp kênh Thanh Niên, điểm cuối giáp kênh K27 – kênh ranh Trường Xuân; quy mô mặt cắt ngang: Nền đường: $B = 9.0m (1.0+7.0+1.0)$; Mặt đường: rộng 7.0m, độ dốc ngang $i = 3\%$; Lề đắp đất rộng 1.0m x 2 bên, độ dốc ngang $i= 5\%$; Mái taluy đắp $m = 1.25$; cao trình đắp đê khoảng: +3.00.

(2) Xây dựng đường kênh bờ Đông kênh Thanh Niên; bờ Bắc kênh ranh Trường Xuân: Tổng chiều dài tuyến $L = 1.850 + 2080 = 3.932$ m (Đường bờ Đông kênh Thanh Niên, $L = 1.850$ m: điểm đầu giáp kênh ranh Trường Xuân, điểm cuối giáp kênh Gò Tháp; đường kênh ranh Trường Xuân, $L = 2.080$ m, điểm đầu giáp kênh Thanh Niên, điểm cuối giáp kênh K27).

(3) Xây dựng cầu kênh Gò Tháp – K27: Tải trọng thiết kế: 0,27 HL-93 (tương đương 8T); cầu mới dài 30m, gồm 3 nhịp chính (9+12+9)m, kết cấu nhịp giản đơn với hệ dầm chủ bằng dầm bê tông ứng lực trước I400 (tải H8) $L=12$ m cho nhịp giữa, dầm bê tông dự ứng lực trước I400 (tải H8) $L=9$ m cho 2 nhịp biên; mỗi nhịp gồm 6 dầm cung cấp mới; khổ cầu rộng 4,0m ($0,25+3,5+0,25$)m.

(4) Đầu tư Hệ thống điện trung thế: Tuyến bờ tây kênh Gò Tháp, chiều dài tuyến 3.120m; điểm đầu kênh K27; điểm cuối giáp kênh An Phong Mỹ Hòa.

(5) Đầu tư Trạm biến áp: Xây dựng mới 04 trạm biến áp 1 pha: 1P-50kVA –12,7/0,23kV.

(6) Đầu tư Đường dây hạ thế gồm: (hạ thế hỗn hợp và hạ thế độc lập)

- Hạ thế hỗn hợp thuộc bờ tây kênh Gò Tháp, chiều dài tuyến; 3.120m; điểm đầu kênh K27, điểm cuối giáp kênh An Phong Mỹ Hòa.

- Hạ thế độc lập gồm 3 tuyến, tổng chiều dài 1.200m: Tuyến số 1, bờ bắc An Phong - Mỹ Hòa, chiều dài 400m, điểm đầu ĐT845, điểm cuối cách ĐT 845 một đoạn $L = 400$ m hướng về kênh Gò Tháp; tuyến số 2, bờ bắc An Phong - Mỹ Hòa, chiều dài 400m, điểm đầu tại trạm biến áp số 4 (kênh Gò Tháp – kênh An Phong), điểm cuối cách trạm biến áp số 4 một đoạn $L = 400$ m, hướng về ĐT 845; tuyến số 3, bờ nam kênh K27, chiều dài 400m, điểm đầu trạm biến áp số 1 kênh Gò Tháp - kênh K27, điểm cuối cầu sắt hiện trạng.

- *Giải pháp về chuỗi sản xuất, chế biến các sản phẩm từ sen trên địa bàn huyện Tháp Mười:* Dựa trên tiềm năng sẵn có, lợi thế từ doanh nghiệp, đề án định hướng tập trung phát triển sản phẩm của hai cơ sở chính là Công ty Cổ phần Thực phẩm Sen Đại Việt và Công ty Cổ phần Đầu tư - Thương mại - Du lịch Đồng Tháp Mười. Ngoài ra, thực hiện các giải pháp khác phát triển chuỗi sản xuất, chế biến các sản phẩm từ sen như:

+ Đánh giá thực trạng các cơ sở, công ty, doanh nghiệp, đơn vị sản xuất, chế biến các sản phẩm từ sen trên địa bàn còn thiếu trang thiết bị máy móc,... hỗ trợ cụ thể phần khái toán kinh phí.

+ Phát triển sản phẩm OCOP gắn với cơ sở chế biến các sản phẩm từ sen: Các chủ thể sản phẩm OCOP trên địa bàn cần hỗ trợ một số nội dung như xây dựng bộ nhận diện thương hiệu, xây dựng câu chuyện sản phẩm, in ấn bao bì, đào tạo nâng cao năng lực quản lý,..để phát triển các sản phẩm OCOP, cụ thể phần khái toán kinh phí.

+ Gắn sản xuất sen với phát triển du lịch: Khu du lịch Đồng Sen, hiện có 12 khu phục vụ du lịch sinh thái gắn với vùng trồng sen. Trong đó có 01 khu Homestay với quy mô 4 phòng. Có trên 20 điểm dừng chân, cửa hàng kinh doanh các sản phẩm từ sen cũng dần được hình thành dọc các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ đã góp phần tăng thu nhập, giải quyết việc làm cho cộng đồng dân cư và giới thiệu hình ảnh Sen Tháp Mười.

- *Giải pháp về chuỗi tiêu thụ*

+ Thị trường quốc tế tiềm năng trong liên kết chuỗi tiêu thụ gồm thị Trường Úc; Nhật; Đài Loan; Trung Quốc.

+ Chuỗi tiêu thụ sản phẩm sen nhắm đến thị trường quốc tế.

+ Chuỗi tiêu thụ sản phẩm sen nhắm đến thị trường trong nước và tại Tháp Mười: Chi nhánh tại Đồng Tháp - Công ty Cổ phần Thực phẩm Sen Đại Việt; Công Ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Khánh Thu; Công Ty Cổ phần Đầu Tư - Thương Mại - Du Lịch Đồng Tháp Mười.

+ Phát triển quảng bá, xúc tiến sản phẩm ngành hàng sen gắn với du lịch: Gắn với du lịch văn hóa qua các chương trình lễ hội, Lễ vía Bà Chúa Xứ.

- **Nhóm giải pháp khác:** **Thứ nhất**, tiếp tục tuyên truyền sâu rộng Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến 2030 đến tận hộ nông dân sản xuất, phổ biến những tiềm năng, lợi thế, giá trị đặc thù của ngành hàng sen, tạo sự đồng thuận và thông suốt trong cả hệ thống chính trị và nông dân; **Thứ hai**, cần có chính sách khuyến khích hơn nữa để kêu gọi đầu tư từ các công ty, doanh nghiệp; **Thứ ba**, quán triệt quan điểm phát triển du lịch huyện Tháp Mười theo hướng “sinh thái, cộng đồng và tâm linh” phát huy tiềm năng và giá trị của cây sen; **Thứ tư**, về tính liên kết và cộng đồng: Cần thành lập Hội quán du lịch ở Khu du lịch Đồng Sen để phát huy thế mạnh của mỗi cơ sở trong chuỗi cung ứng dịch vụ, đáp ứng ngày càng tốt hơn cho du khách; **Thứ năm**, đẩy mạnh Hoạt động xúc tiến thương mại, liên kết với thị trường và phát triển khoa học công nghệ; **Thứ sáu**, xúc tiến phát triển thương hiệu “Sen Tháp Mười”.

7. Tính hiệu quả của Đề án

- Về kinh tế: Góp phần kích thích sản xuất nông nghiệp và nâng cao giá trị sản phẩm từ sen; gia tăng tỷ trọng đóng góp cho kinh tế nông nghiệp và ngành dịch vụ. Tạo nền tảng kêu gọi thu hút các nhà đầu tư nhằm thay đổi nhanh chóng bộ mặt kinh tế xã hội của địa phương theo hướng “hiện đại, chuyên nghiệp, bền vững, chất lượng và ấn tượng”. Góp phần hình thành sản phẩm OCOP gắn với tuyến du lịch nông thôn đạt chất lượng cao có tính đặc thù đậm đặc và nâng cao vị thế phát triển du lịch của huyện Tháp Mười nói riêng và tỉnh Đồng Tháp nói chung.

- Về xã hội: Tạo thêm các việc làm mới có thu nhập cao gắn với phát triển du lịch địa phương. Kêu gọi sự tham gia và nâng cao năng lực cho cộng đồng tại chỗ trong việc khai thác và phát triển kinh tế nông nghiệp kết hợp với du lịch theo nguyên tắc vừa khai thác vừa bảo tồn các giá trị cảnh quan sinh thái nông nghiệp lâu đời và hệ giá trị lịch sử văn hóa đặc sắc của địa phương. Kết nối và hoàn thiện nhằm gia tăng tính liên kết hữu cơ gắn với liên kết ngành và liên kết vùng trong phát triển nông nghiệp và phát triển du lịch tại huyện Tháp Mười và tỉnh Đồng Tháp. Góp phần hình thành chuỗi cung ứng hàng hóa, dịch vụ ngày càng đồng bộ và đa dạng để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

- Về môi trường: Đảm bảo tính bền vững cho phát triển môi trường sinh kế và nông nghiệp cho địa phương dựa vào phát triển tài sản địa phương và kết hợp với du lịch. Tận dụng và tái sử dụng các nguồn nguyên liệu, sản phẩm nông nghiệp một cách hiệu quả và mang tính đặc thù của huyện; thúc đẩy và đi đầu trong công cuộc cách mạng công nghiệp xanh. Nâng cao được ý thức bảo vệ môi trường sinh kế nông nghiệp của từng cá thể.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí dự kiến thực hiện Đề án giai đoạn 2023-2030: là 42.917.000.000 đồng.

2. Nguồn kinh phí thực hiện

Đối với ngân sách Trung ương: Ngân sách Trung ương hỗ trợ thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các nguồn vốn lồng ghép khác của Trung ương.

Đối với ngân sách Tỉnh: Từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ, nguồn kinh phí khuyến công, khuyến nông và các nguồn vốn lồng ghép khác của Tỉnh.

Đối với ngân sách Huyện: Vốn sự nghiệp kinh tế (sự nghiệp nông nghiệp, khuyến công, khuyến nông, vốn sự nghiệp kinh tế khác và các nguồn vốn lồng ghép khác của huyện)

Đối với vốn xã hội hóa: Từ vốn của các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất/ hộ sản xuất tự huy động, vốn vay từ các tổ chức tín dụng.

(Đính kèm chi tiết dự thảo Đề án)

Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười kính trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt./.

Noi nhậm:

- Nhu trên;
- UBND tỉnh;
- CT, các PCT/UBND huyện;
- Phòng NN và PTNT huyện;
- Phòng KT và HT huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Phòng VH và TT huyện;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NC (Lan).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Công Phủ